

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS -ST

Ngày 11/8/2021

V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo –Thư ký TAND thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXX-DS ngày 05/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-DS ngày 26/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Văn C

Địa chỉ: Khu dịch vụ giải trí, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc H – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Phạm Văn Cường, sinh 1985, địa chỉ: Tổ dân phố Phú Độ, thị trấn Vôi, LG, B (văn bản ủy quyền ngày 20/01/2021 – có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng H- Luật sư Công ty Luật TNHH SHTC&PARTNER, địa chỉ: Lô 29E, khu biệt thự A10 Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, quận CG, thành phố HN – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Trường Mầm non Thu H

Địa chỉ: Lô 6A, khu dân cư số 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện: Bà Trần Thị H - Hiệu trưởng (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1984 (vắng mặt - có đơn xin không tham gia phiên tòa)

Nơi làm việc: Trường mầm non Thu H, địa chỉ: Lô 6A, khu dân cư số 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B

2. Chị Lý Thị Th, sinh năm 1991 (vắng mặt - có đơn xin không tham gia phiên tòa)

Nơi làm việc: Trường mầm non Thu H, địa chỉ: Lô 6A, khu dân cư số 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B

3. Anh Nguyễn Việt K, sinh năm 1990 (vắng mặt – có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đức Th, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Việt K: Ông Nguyễn Hồng H- Luật sư Công ty Luật TNHH SHTC&PARTNER, địa chỉ: Lô 29E, khu biệt thự A10 Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, quận CG, thành phố HN - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. Anh Khổng Văn Liên, sinh năm 1991 (vắng mặt – có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh Khổng Văn Liên: Ông Nguyễn Hồng H- Luật sư Công ty Luật TNHH SHTC&PARTNER, địa chỉ: Lô 29E, khu biệt thự A10 Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, quận CG, thành phố HN - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/7/2018, Công ty Cổ phần Văn C (bên B - viết tắt là Công ty) ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 15/HĐMB với Trường mầm non Thu H (bên A - viết tắt là Trường mầm non) với các nội dung chính như sau: Trường mầm non Thu H đồng ý mua và Công ty Văn C đồng ý bán, lắp đặt theo thiết kế của Trường số lượng 20 bộ điều hòa FUNIKI 2 chiều (xuất xứ Việt Nam), đơn giá 13.600.000đồng/bộ x 20 bộ = 272.000.000 đồng cùng với công lắp đặt giá trị 71.560.720 đồng. Tổng giá trị hợp đồng là 343.560.720 đồng. Ngoài ra, Công ty nhận bảo dưỡng 20 máy điều hòa cho Trường mầm non với số tiền là 22.852.500 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Trường mầm non đã thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 207.560.720 đồng (số tiền đã thanh toán không liên quan đến khoản tiền bảo dưỡng 20 máy điều hòa là 22.852.500đồng), số tiền còn lại chưa thanh toán là 136.000.000đồng, việc thanh toán thông qua chuyển khoản, cụ thể:

Ngày 31/7/2018 đặt cọc hợp đồng: 40.000.000đồng.

Ngày 14/8/2018: thanh toán trả 96.000.000đồng

Ngày 28/8/2018: Thanh toán trả 71.560.720 đồng.

Theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng thì hai bên sẽ hoàn thành việc lắp đặt và chạy thử, hạn chót vào ngày 05/8/2018; nghiệm thu bàn giao vào ngày 07/8/2018. Ngày 04/8/2018, Công ty đã lắp đặt hoàn chỉnh xong toàn bộ các thiết bị theo thỏa thuận (thể hiện tại Biên bản bàn giao lắp đặt ngày 04/8/2018). Ngay sau khi lắp đặt xong, phía Trường mầm non yêu cầu thay đổi thiết kế so với ban đầu (*yêu cầu thay đổi việc đi âm tường hai đường ống điều hòa và di chuyển 03 cục nóng điều hòa để đảm bảo thẩm mỹ*). Ngày 05/8/2018, Công ty đã hoàn thành việc lắp đặt các thiết bị theo yêu cầu thay đổi nêu trên (thể hiện tại Biên bản bàn giao ngày 05/8/2018). Như

vậy, Công ty đảm bảo hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc trước thời hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

Ngày 07/8/2018, Công ty lập “Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị” nH do không gặp được bà H (Hiệu trưởng nhà trường) nên Công ty có gửi lại Biên bản nghiệm thu bàn giao (biên bản để trống chưa ghi ngày, chỉ ghi tháng 8/2018) để Trường mầm non ký xác nhận. Sau khi nhận biên bản, Trường mầm non đã ký, đóng dấu xác nhận, tự điền ngày “9” và ghi nội dung “*trả lại- Đề nghị đại diện có thẩm quyền của Văn C ký và đóng dấu*” vào Biên bản và gửi lại cho Công ty. Vì lý do đó nên Công ty đã in bản khác có chữ ký, đóng dấu sẵn của Công ty (do ông Trần Đức Hạnh – Giám đốc ký) nội dung vẫn giữ nguyên như Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị Trường mầm non đã ký, đóng dấu gửi cho Công ty. Sau khi nhận lại Biên bản, Trường mầm non (bà H – Hiệu trưởng) đã ký đóng dấu xác nhận của Trường, tự ý ghi thêm nội dung “*Bên B chậm tiến độ 02 ngày và chịu phạt 50% giá trị HĐ theo Điều 2 và Điều 5 HĐ số 15/HĐMB ngày 31/7/2018; Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn VAT ngay sau khi Bên B thanh toán*”, tự ghi ngày “9” vào Biên bản mà không có sự thỏa thuận, thống nhất của Công ty và đưa lại cho Công ty Biên bản này.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty giao cho anh Nguyễn Việt K và anh Khổng Văn Liên là nhân viên của Công ty trực tiếp làm và giám sát công việc.

Tại đơn khởi kiện ban đầu, Công ty khởi kiện yêu cầu Trường mầm non trả 158.852.500 đồng còn nợ. Sau khi kiểm tra lại chứng từ, giấy tờ xác định số tiền Trường mầm non còn nợ theo Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB là 136 triệu đồng. Do vậy, nay Công ty Văn C chỉ yêu cầu Trường mầm non thanh toán trả 136.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Về số tiền 22.852.500 đồng bảo dưỡng 20 máy điều hòa, Công ty không yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu có yêu cầu Công ty sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Công ty khẳng định đã đảm bảo việc thực hiện công việc theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng nên không đồng ý với ý kiến của Trường mầm non cho rằng Công ty vi phạm tiến độ thực hiện, bị phạt 50% giá trị hợp đồng. Về nguyên tắc chỉ khi nào Trường mầm non thanh toán hết giá trị hợp đồng, Công ty mới xuất hóa đơn nên không đồng ý xuất hóa đơn tài chính theo đề nghị của Trường mầm non. Công ty chỉ đến yêu cầu Trường mầm non thực hiện việc thanh toán, không gây rối, làm ảnh hưởng đến hoạt động của trường nên không đồng ý xin lỗi công khai.

Lý do ngày 04/8/2018, Công ty đã hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào chạy thử nH ngày 09/8/2018 mới ký Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị vì như đã trình bày ở trên do sau khi lắp đặt xong, Công ty đã nhiều lần yêu cầu ký biên bản nghiệm thu bàn giao nH Trường mầm non không hợp tác. Việc ghi ngày nghiệm thu bàn giao là do Trường mầm non tự ghi.

Tại văn bản ý kiến, biên bản lấy lời khai, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn trình bày:

Ngày 31/7/2018, Trường mầm non Thu H và Công ty Cổ phần Văn C ký Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB với nội dung như sau: Mặt hàng mua bán là điều hòa FUNIKI 2 chiều, công suất 24.000BTU, số lượng: 20 chiếc, đơn giá 13.600.000

đồng/chiếc; lắp đặt: Theo thực tế phát sinh và báo giá đính kèm. Giá trị hợp đồng là 272.000.000đồng, chưa bao gồm công lắp, vật tư và phụ kiện, chi phí công lắp, vật tư và phụ kiện sẽ thanh toán sau khi bàn giao và nghiệm thu xong; hoàn thành lắp đặt và chạy thử hạn chót ngày 05/8/2018, nghiệm thu bàn giao ngày 07/8/2018. Ngoài ra 2 bên thỏa thuận về điều khoản thanh toán, về chất lượng bảo hành và vi phạm hợp đồng, cụ thể: Điều 5 – Hợp đồng nêu rõ “ nếu Bên B không hoàn thành lắp đặt đúng tiến độ thi công theo yêu cầu của bên A thì bên B sẽ chịu phạt 50% giá trị hợp đồng”. Tổng trị giá hợp đồng là 343.560.720 đồng trong đó giá trị điều hòa là 272.000.000đồng; phụ kiện, công lắp đặt là 71.560.720 đồng. Đối với số tiền bảo dưỡng 20 máy điều hòa là 22.852.500đồng, Công ty Văn C bảo dưỡng cho Trường Tiểu học Thu H (là pháp nhân khác), không pH của Trường mầm non. Tổng số tiền Trường mầm non đã thanh toán cho Công ty là 207.560.720 đồng. Trường mầm non không có ý kiến gì về Hợp đồng đã ký.

Ngày 01/8/2018, Công ty đã mang gửi tại Trường mầm non 20 chiếc điều hòa FUNIKI 2 chiều như hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán số 15. Hàng hóa của Công ty Văn C đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện theo tiêu chuẩn của hãng, đầy đủ phụ kiện kèm theo, đúng chủng loại, số lượng theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng số 15 ngày 31/7/2018 thì Công ty pH hoàn thành lắp đặt và chạy thử, hạn chót vào ngày 05/8/2018, tiến hành nghiệm thu bàn giao vào ngày 07/8/2018. Tuy nhiên, Công ty đã không đảm bảo về thời hạn lắp đặt, nghiệm thu bàn giao như đã thỏa thuận, cụ thể: Ngày 09/8/2018, Công ty mới hoàn thành việc lắp đặt và bàn giao thiết bị. Tài liệu chứng cứ chứng minh là: Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị ngày 09/8/2018 có chữ ký xác nhận của ông Khổng Văn Liên là nhân viên Công ty Văn C; Biên bản ngày 08/8/2018 có ký xác nhận của ông Khổng Văn Liên xác nhận có 03 điều hòa không hoạt động + 01 điều hòa báo lỗi; Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị ngày 09/8/2018 có ký đóng dấu xác nhận của ông Trần Đức Hạnh – Giám đốc Công ty – Trường mầm non đã cung cấp cho Tòa án).

Công ty cho rằng ngày 04/8/2018 đã lắp đặt xong toàn bộ 20 bộ điều hòa và tiến hành bàn giao lắp đặt cho Trường mầm non vào ngày 07/8/2018 là không đúng vì thực tế lúc 21 giờ ngày 08/8/2018 việc lắp đặt vẫn chưa hoàn thành (thể hiện tại Biên bản xác nhận ngày 08/8/2018 của anh Khổng Văn Liên, Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị ngày 09/8/2018 do anh Khổng Văn Liên ký xác nhận).

Công ty cho rằng sau khi lắp đặt xong toàn bộ các sản phẩm, ngày 04/8/2018 phía Trường mầm non đã yêu cầu thay đổi thiết kế so với thiết kế ban đầu (yêu cầu thay đổi, triển khai lắp đặt đi âm tường hai đường ống điều hòa và di chuyển 03 cục nóng điều hòa đến vị trí đã được chỉ định) là không đúng vì thực tế Trường mầm non không thay đổi thiết kế gì. Do Công ty lắp đặt 02 cục nóng không đảm bảo thẩm mỹ (lắp đặt cục nóng ngay tại mặt tiền) nên Trường mầm non yêu cầu di chuyển cục nóng sang đầu hồi nhà để đảm bảo thẩm mỹ.

Chữ ký trong Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 01/8/2018 là của chị Lý Thị Th là nhân viên của Trường. Chữ ký trong Biên bản bàn giao lắp đặt ngày 04/8/2018, Biên bản bàn giao lắp đặt ngày 05/8/2018 là của anh Nguyễn Trọng H là nhân viên

của Trường. Tuy nhiên, anh H chỉ ký xác nhận “Bên B đã lắp đặt xong 20 bộ điều hòa” chứ chưa chạy thử, không nhận bàn giao gì, mặt khác theo như thỏa thuận tại Hợp đồng thì pH hoàn việc lắp đặt và chạy thử thì mới bàn giao. Công ty Văn C chưa hoàn thành việc lắp đặt thì làm sao đã chạy thử và bàn giao được.

Công ty Văn C khởi kiện yêu cầu Trường mammals trả số tiền còn tH theo Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB ngày 31/7/2018 là 158.852.500đồng, Trường mammals không đồng ý vì:

- Công ty không đảm bảo về thời hạn thực hiện công việc theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, chậm tiến độ 02 ngày theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng nên pH chịu phạt 50% giá trị hợp đồng theo thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng mua bán số 15 ngày 31/7/2018.

- Tổng trị giá hợp đồng là 343.560.720 đồng, số tiền Trường mammals đã thanh toán trả Công ty là 207.560.720 đồng.

- Số tiền bảo dưỡng 20 máy điều hòa giá trị 22.852.500đồng, Công ty bảo dưỡng cho Trường Tiểu học Thu H (là pháp nhân khác) chứ không pH của Trường mammals non Thu H.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Việt K trình bày:

Liên quan đến việc ký kết, thực hiện Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB ngày 31/7/2018 giữa Trường mammals non Thu H và Công ty Cổ phần Văn C về việc mua bán 20 điều hòa FUNIKI anh K được Công ty giao nhiệm vụ trực tiếp giám sát việc thi công, lắp đặt. Ngày 01/8/2018, khi Công ty giao 20 chiếc điều hòa cho Trường mammals non Thu H xong thì anh K triển khai ngay việc thi công, lắp đặt. Quá trình thi công lắp đặt bà H (Hiệu trưởng), anh H và chị Th là nhân viên nhà trường có tham gia giám sát. Quá trình giám sát, Trường mammals non không có ý kiến, yêu cầu gì (ngoài việc yêu cầu thay đổi vị trí vị trí đi âm tường 02 ống điều hòa và di chuyển 3 cục nóng điều hòa).

Anh K xác định đã hoàn thành việc thi công, lắp đặt toàn bộ khối lượng công việc (20 chiếc điều hòa) vào ngày 04/8/2018 và đã cho chạy thử ngay sau khi lắp đặt xong (thể hiện tại Biên bản bàn giao lắp đặt ngày 04/8/2018 giữa đại diện Công ty Văn C là anh và đại diện Trường mammals non là anh Nguyễn Trọng H). Nội dung ghi bằng chữ viết tay “*Xác nhận bên B đã lắp đặt xong 20 bộ điều hòa*” tại Biên bản bàn giao lắp đặt ngày 04/8/2018 là chữ viết của anh Nguyễn Trọng H. Sau khi lắp đặt xong thì Trường mammals non (trực tiếp là bà H - Hiệu trưởng) có yêu cầu anh thay đổi vị trí đi âm tường 02 ống điều hòa và di chuyển 3 cục nóng điều hòa sang vị trí khác để đảm bảo thẩm mỹ và mặt tiền. Theo yêu cầu của Trường, anh triển khai ngay việc thay đổi và đã hoàn thành vào ngày 05/8/2018 (thể hiện tại “*Biên bản bàn giao lắp đặt*” ngày 05/8/2018 có chữ ký của anh và của anh Nguyễn Trọng H). Sau khi lắp đặt xong và chạy thử, không phát sinh vấn đề gì. Anh chỉ nghe thông tin vài ngày sau một số điều hòa không được mát nên Trường mammals non có yêu cầu Công ty đến kiểm tra.

Ngày 07/8/2018, anh K có yêu cầu Trường mammals non nghiệm thu bàn giao nH

không gặp được bà H (Hiệu trưởng) nên anh có đưa cho nhân viên Trường mầm non 02 Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị được đánh máy và ký đóng dấu sẵn của Công ty Văn C tại bên giao hàng, biên bản để trống không ghi ngày, chỉ ghi tháng 8 năm 2018 để bà H kiểm tra ký xác nhận. Ngay ngày hôm đó (07/8/2018) nhân viên Trường mầm non chỉ đưa lại cho anh 01 Biên bản nghiệm thu bàn giao đã được bà H tự ghi là ngày 9 tháng 8 năm 2018 và tự ghi thêm nội dung “ 4. Bên B chậm tiến độ 2 ngày và chịu phạt 50% giá trị Hợp đồng theo Điều 2 và Điều 5 HĐ số 15/HĐMB ngày 31/7/2018.5. Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn VAT ngày sau khi bên B thanh toán”

Về việc Trường mầm non cho rằng ngày 08/8/2018 việc lắp đặt vẫn chưa hoàn thành vì 21 giờ ngày 08/8/2018 nhân viên Công ty Văn C vẫn ký xác nhận biên bản về việc có 3 điều hòa không hoạt động chiều nóng và có điều hòa báo lỗi, việc này anh lý giải như sau:

-Việc lắp đặt đã hoàn thành vào ngày 04/8/2018 và ngày 05/8/2018, ngay sau khi hoàn thành lắp đặt đã cho chạy thử và không xảy ra vấn đề gì. Quá trình sử dụng, đến ngày 08/8/2018 mới gặp sự cố như biên bản ký xác nhận của Công ty là điều bình thường khi sử dụng thiết bị điện tử, sản phẩm vẫn đang trong thời gian bảo hành nên Công ty pH cử cán bộ kỹ thuật đến để xử lý, vì thế điều này không liên quan gì đến thời gian hoàn thành việc lắp đặt. Do vậy, không thể khẳng định ngày 08/8/2018 Công ty vẫn chưa hoàn thành việc lắp đặt.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Khổng Văn Liên trình bày:

Anh là nhân viên kỹ thuật của Công ty Văn C, phụ trách mảng lắp đặt điều hòa của Công ty. Liên quan đến việc ký kết, thực hiện Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB ngày 31/7/2018 giữa Trường mầm non Thu H và Công ty về việc mua bán 20 điều hòa FUNIKI anh được Công ty giao nhiệm vụ trực tiếp thực hiện việc lắp đặt.

Ngày 01/8/2018, anh bắt đầu thực hiện việc lắp đặt điều hòa tại Trường mầm non. Khi lắp đặt có anh K là nhân viên kinh doanh của Công ty giám sát. Ngày 04/8/2018, Công ty đã thực hiện lắp đặt xong toàn bộ 20 bộ điều hòa này. Khi lắp đặt xong cho chạy thử ngay để kiểm tra, tại thời điểm này chưa xảy ra vấn đề gì về máy móc. Khi lắp đặt xong có lập giấy tờ gì không thì anh không rõ vì anh chỉ có nhiệm vụ là lắp đặt điều hòa còn thủ tục giấy tờ do anh K chịu trách nhiệm.

Giấy viết tay với nội dung “ngày 08/8/2018 lúc 21h, nhân viên kỹ thuật Văn C xác nhận đến thời điểm này có 3 điều hòa không hoạt động chiều nóng, có 1 báo lỗi EC và xác nhận đã sửa lỗi của điều hòa chảy nước xong lúc 22h ngày 07/8/2018” có chữ ký Khổng Văn Liên là do anh viết. Lý do: Buổi tối ngày 08/8/2018 bà H (Hiệu trưởng) gọi điện thoại cho anh báo đến để kiểm tra lại mấy điều hòa. Anh đã đến kiểm tra và có ghi, ký xác nhận với nội dung nêu trên. Anh khẳng định thời điểm kiểm tra và ghi nội dung như giấy viết tay này toàn bộ 20 bộ điều hòa đã được lắp đặt xong từ ngày 04/8/2018 và ngày 05/8/2018, việc anh đến kiểm tra vào ngày 08/8/2018 là do trong quá trình sử dụng máy móc bị xảy ra lỗi, anh là nhân viên kỹ thuật có trách nhiệm pH đến kiểm tra vì vẫn còn trong thời hạn bảo hành.

Anh khẳng định: Chữ ký, viết Không Văn Liên ở dưới chữ “BÊN GIAO HÀNG” và chữ viết “*Văn C sẽ in bản khác có chữ ký và đóng dấu của đại diện có thẩm quyền*” tại Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị ghi ngày 09/8/2018 do Trường mầm non cung cấp là do anh viết còn số “9” ở sau từ ngày không pH do anh viết. Lý do: Bà H bảo anh về nói với Công ty pH đưa cho Trường Thu H biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị khác có, ký, đóng dấu sẵn của Công ty và yêu cầu anh pH ký xác nhận vào biên bản nên anh đã viết ký vào biên bản như vậy. Việc anh ký và viết vào Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị chỉ để xác nhận sẽ về báo cáo để Công ty Văn C in bản khác có chữ ký và đóng dấu của đại diện có thẩm quyền chứ không ký xác nhận gì về nội dung của Biên bản nghiệm thu bàn giao.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Thân Văn H, chị Lý Thị Th đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nH không cung cấp văn bản tài liệu, chứng cứ gì, không đến làm việc theo thông báo của Tòa án.

Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nH không được do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 26/7/2021: Bị đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất; nguyên đơn có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nên Tòa án hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 11/8/2021: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Không Văn Liên, anh Nguyễn Việt K; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Không Văn Liên, anh Nguyễn Việt K) vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Trọng H, chị Lý Thị Th vắng mặt và có “Đơn xin không tham gia phiên tòa”.

Nguyên đơn trình bày:

- Nguyên đơn xác định đã hoàn thành lắp đặt, chạy thử vào ngày 04/8/2018.
- Nguyên đơn không cho người gây rối làm ảnh hưởng đến hoạt động Trường mầm non Thu H.
- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Trường mầm non Thu H thanh toán trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán số 15 là 136.000.000đồng.

Bị đơn trình bày:

- Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì:
 - + Trường mầm non không ủy quyền cho anh Nguyễn Trọng H, chị Lý Thị Th công việc gì liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng mua bán số 15 với Công ty Văn C.
 - + Biên bản bàn giao ngày 04/8/2018, ngày 05/8/2018 do anh H ký xác nhận Trường đã yêu cầu anh Nguyễn Việt K hủy bỏ và anh K đã đồng ý.
 - Đề nghị hoãn phiên tòa để thu thập tại Công an thành phố B tài liệu liên quan đến việc Công ty Văn C cử người đến quấy rối Trường mầm non Thu H.
 - Đối với các yêu cầu: Công ty Văn C pH hoàn trả lại số tiền 35.780.360 và tiền lãi Trường mầm non Thu H đã thanh toán thừa do Công ty Văn C vi phạm thời hạn thực hiện nên pH chịu phạt 50% giá trị hợp đồng; yêu cầu xuất hóa đơn tài chính và

xin lỗi công khai, Trường mầm non giữ ý kiến đã nêu tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2021, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu có yêu cầu Trường mầm non sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Trường mầm non Thu H thanh toán trả Công ty Cổ phần Văn C số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB ngày 31/7/2018 là 136.000.000 đồng.

+ Bị đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Công ty Cổ phần Văn C khởi kiện yêu cầu bị đơn là Trường mầm non Thu H pH trả số tiền còn tH theo Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB ngày 31/7/2018. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là quan hệ dân sự “Tranh chấp về Hợp đồng mua bán tài sản”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu theo đề nghị của bị đơn về việc nguyên đơn đã nhiều lần cho nhân viên đến gây rối, làm ảnh hưởng đến hoạt động của Trường mầm non tại Công an phường Hoàng Văn Thụ, Công an thành phố B. Tại phiên tòa, bị đơn đề nghị hoãn phiên tòa để thu thập tài liệu nêu trên tại Công an thành phố B, Công an phường Hoàng Văn Thụ là không có căn cứ theo Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nH có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Đơn đề nghị không tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với những người trên.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán thì thấy:

[4.1]. Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu thu thập được (Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB ngày 31/7/2018, Biên bản giao nhận hàng hóa, Biên bản bàn giao lắp đặt, Biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm) xác định ngày 31/7/2018 Công ty Cổ phần Văn C (Bên B) và Trường Mầm non Thu H (Bên A) ký

Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB (đối tượng là 20 chiếc điều hòa FUNIKI). Tổng trị giá theo Hợp đồng là 343.560.720 đồng trong đó giá trị tài sản mua bán là 272.000.000 đồng; phụ kiện, công lắp đặt là 71.560.720 đồng. Căn cứ vào tài liệu nguyên đơn cung cấp (chứng từ giao dịch tại Ngân hàng Ngoại TH Việt Nam – BL50, 51, 52), lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn xác định tổng số tiền bị đơn đã thanh toán trả nguyên đơn là 207.560.720 đồng, số tiền còn TH là 136.000.000 đồng.

[4.2] Tại Điều 2 Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB ngày 31/7/2018 các bên thỏa thuận về giao hàng và lắp đặt như sau:

“ Bên B giao hàng và lắp đặt cho bên A tại địa điểm của bên A:

- Hoàn thành lắp đặt và chạy thử, hạn chót ngày 05/8/2018

- Nghiệm thu bàn giao ngày 07/8/2018.... ”

Tại Điều 5 Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB các bên thỏa thuận: “... Nếu bên B không hoàn thành lắp đặt đúng tiến độ thi công theo yêu cầu của bên A thì bên B sẽ chịu phạt 50% giá trị hợp đồng”.

Theo lời khai nguyên đơn, tài liệu do nguyên đơn cung cấp (Biên bản giao nhận hàng hóa – BL 71) thì sau khi ký Hợp đồng, ngày 01/8/2018 Công ty Văn C đã giao hàng cho Trường mầm non Thu H. Ngày 04/8/2018, Công ty Văn C đã hoàn thành việc lắp đặt (thể hiện tại Biên bản bàn giao lắp đặt ngày 04/8/2018 – BL 61; Biên bản bàn giao lắp đặt ngày 05/8/2018 – BL 70). Tại “Đơn đề nghị không tham gia phiên tòa” ghi ngày 11/8/2021, anh Nguyễn Trọng H xác nhận có ký Biên bản ngày 04/8/2018 và ngày 05/8/2018. Bị đơn, anh Nguyễn Trọng H cho rằng bị lừa dối ký biên bản NH không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Tại Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị ngày 09/8/2018 có ký, đóng dấu xác nhận của Trường mầm non Thu H và Công ty Văn C (BL56, BL 60) có nội dung: “Sau khi Công ty Văn C triển khai lắp đặt 20 bộ điều hòa 2 chiều Funiki có mã mod: SH 24MC tại Trường mầm non Thu H. Hai bên cùng nhau xác nhận lại số hàng hóa đã giao nhận và lắp đặt cụ thể như sau:

1. Bên B lắp đặt hoàn chỉnh 20 bộ Điều hòa Funiki..... theo chỉ định của Bên A, toàn bộ Điều hòa sau khi triển khai lắp đặt hoạt động bình thường.

2. Toàn bộ điều hòa giao cho bên A hàng mới 100%, đúng quy cách, nguyên đai, nguyên kiện theo hãng.

3..... ”

Như vậy, theo nội dung Biên bản ghi nhận nêu trên thì các bên ký Biên bản nghiệm thu bàn giao mục đích để “xác nhận lại” việc giao nhận và lắp đặt, không PH biên bản bàn giao lắp đặt. Nội dung tại Biên bản nghiệm thu bàn giao này phù hợp về mặt thời gian, phù hợp với nội dung mà các bên đã ký xác nhận tại Biên bản bàn giao thiết bị ngày 04/8/2018 và ngày 05/8/2018, phù hợp với lời khai nguyên đơn, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Khổng Văn Liên, anh Nguyễn Văn K). Mặt khác, khi xác nhận, ký Biên bản ngày 09/8/2018 Trường mầm non Thu H không có ý kiến gì về việc ký kết, thực hiện hợp đồng, chỉ có ý kiến đề nghị “Đại diện có thẩm quyền của Văn C ký và đóng dấu vào biên bản nghiệm thu”- (BL60). Do vậy, bị đơn cho rằng không ủy quyền cho anh Nguyễn Trọng H công việc gì liên quan đến

Hợp đồng số 15, nguyên đơn không đảm bảo thời hạn lắp đặt, nghiệm thu bàn giao là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được cũng như không phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 2 Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB.

[4.3] Tại Điều 3 Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB các bên thỏa thuận về việc thanh toán như sau: Bên A thanh toán cho bên B theo 2 đợt:

“Đợt 1: Bên A thanh toán cho bên B ngay sau khi ký hợp đồng 40.000.000đồng....

Đợt 2: Bên A thanh toán số tiền còn lại tương ứng với số tiền 232.000.000 VNĐ ngay sau khi nghiệm thu thiết bị tại công trình và chậm nhất không quá 3 ngày”.

Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị có chữ ký, đóng dấu xác nhận của Trường mầm non Thu H và Công ty Văn C ghi ngày 09/8/2018.

[4.4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được do các bên giao nộp; căn cứ vào các quy định, viện dẫn nêu trên thấy việc bị đơn cho rằng nguyên đơn vi phạm thời hạn Hợp đồng nên không đồng ý thanh toán số tiền còn lại là không phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán trả số tiền còn lại của Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB là có căn cứ theo Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[5] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn xác định đối với yêu cầu về việc buộc nguyên đơn hoàn trả số tiền 35.780.360 đồng và tiền lãi; yêu cầu xuất hóa đơn tài chính; yêu cầu công khai xin lỗi, bị đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu có yêu cầu bị đơn sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn PH chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không PH chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc Trường mầm non Thu H thanh toán trả Công ty Cổ phần Văn C số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB ngày 31/7/2018 là 136.000.000đồng

(bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

2. Về án phí:

- Trường mầm non Thu H pH chịu 6.800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả Công ty Cổ phần Văn C số tiền 3.970.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001822 ngày 18/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS vụ án; VP.

Triệu Thị Luyện